

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TRẦN THỊ TUYẾT

**PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KINH DOANH  
THƯƠNG MẠI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI, QUA THỰC TIỄN  
CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM VÀ LÀO Ở TỈNH KON TUM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ - năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:  
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Hà Thị Mai Hiền**

Phản biện 1: TS. Cao Đình Lành

Phản biện 2: PGS.TS Trần Thị Huệ

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài. ....	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	2
6. Nội dung nghiên cứu.....	3
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KDTM CÓ YTNN .....</b>	<b>4</b>
<b>1.1. Khái niệm, đặc điểm của giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN.....</b>	<b>4</b>
1.1.1. Khái niệm tranh chấp KDTM; tranh chấp KDTM có YTNN.....	4
1.1.2 Đặc điểm tranh chấp KDTM, tranh chấp KDTM có YTNN.....	5
<b>1.2. Khái quát pháp luật giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN.....</b>	<b>5</b>
1.2.1. Khái niệm pháp luật giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN.....	5
1.2.2. Đặc điểm pháp luật giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN.....	6
1.2.3. Khung khổ pháp luật giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN.....	6
1.2.4. Các phương thức giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN theo pháp luật Việt Nam. ....	7
<b>1.3. Các yếu tố tác động đến giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN.....</b>	<b>9</b>
1.3.1. Yếu tố khách quan:.....	9
1.3.2. Yếu tố chủ quan.....	9
Kết luận Chương 1 .....	10
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KDTM CÓ YTNN VÀ THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KDTM GIỮA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM VÀ LÀO Ở TỈNH KON TUM.....</b>	<b>11</b>
<b>2.1 Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN.....</b>	<b>11</b>
2.1.1. Quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN.....	11
2.1.2 Đánh giá quy định của pháp luật về giải quyết các tranh chấp về KDTM có YTNN.....	13
<b>2.2 Tình hình giao lưu thương mại và các tranh chấp giữa các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp Lào tại tỉnh Kon Tum .....</b>	<b>14</b>

<b>2.3 Thực tiễn giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào ở tỉnh Kon Tum bằng phương thức hòa giải, thương lượng,..</b>	<b>15</b>
<b>2.4 Thực tiễn giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào ở tỉnh Kon Tum bằng phương thức trọng tài thương mại.</b>	<b>Error!</b>
Bookmark not defined.	
<b>2.5 Giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào tại tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum. ....</b>	<b>15</b>
<b>2.6 Hạn chế khi giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào ở tỉnh Kon Tum và nguyên nhân .....</b>	<b>17</b>
2.6.1 Hạn chế:.....	17
2.6.2 Nguyên nhân.....	18
Kết luận Chương 2 .....	19
<b>Chương 3. PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KDTM Ở VIỆT NAM...</b>	<b>20</b>
<b>3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN.....</b>	<b>20</b>
<b>3.2 Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN.....</b>	<b>20</b>
<b>3.3 Các giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào tại tỉnh Kon Tum.....</b>	<b>22</b>
Kết luận Chương 3 .....	22
<b>KẾT LUẬN CHUNG .....</b>	<b>23</b>

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài.

Với đặc điểm là địa bàn biên giới nên tình hình giao lưu thương mại giữa các doanh nghiệp tại tỉnh Kon Tum và các doanh nghiệp của nước bạn Lào diễn ra rất sôi nổi. Tình hình hợp tác kinh doanh giữa doanh nghiệp hai nước ngày càng tăng, kéo theo tình hình tranh chấp thương mại giữa các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp Lào tại tỉnh Kon Tum có sự gia tăng về số lượng. Đây là loại tranh chấp phức tạp, quá trình giải quyết thường gặp nhiều khó khăn, cần đào sâu nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn thì mới có thể giải quyết tranh chấp tốt. Do đó, tôi chọn đề tài ***“Pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN, qua thực tiễn giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào tại tỉnh Kon Tum”***, làm đề tài Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ của mình.

### 2. Tình hình nghiên cứu đề tài.

Đã có một số nghiên cứu về đề tài *“Giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN”*, có thể kể đến các công trình như:

- Luận án tiến sĩ luật học năm 2018 *“Giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN tại Tòa án Việt Nam”*, của tác giả Phan Hoài Nam, Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

- Luận văn thạc sĩ luật học năm 2019: *“Pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN”*, của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Hoa; Luận văn thạc sĩ luật học năm 2020: *“Pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN bằng phương thức trọng tài tại Việt Nam”*, của tác giả Trần Văn Đức....

Các công trình nghiên cứu khoa học nêu trên đã có những đóng góp nhất định cho việc hoàn thiện pháp luật về giải quyết các tranh chấp KDTM. Nhưng theo quan sát của tôi thì chưa có công trình nào nghiên cứu sâu về giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào và đặc biệt là đối với thực tiễn tại tỉnh Kon Tum. Do đó, đề tài luận văn có tính độc đáo riêng của mình.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.**

*Đối tượng nghiên cứu:* Đối tượng nghiên cứu luận văn là những vấn đề lý luận, các quy định của pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật này vào giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào tại tỉnh Kon Tum.

*Phạm vi nghiên cứu:*

Không gian: Nghiên cứu hoạt động giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào từ thực tiễn giải quyết tại tỉnh Kon Tum.

Thời gian: 2019 đến 2021.

### **4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.**

*Mục đích nghiên cứu:* Mục đích của việc nghiên cứu đề tài là nhằm làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN, mà cụ thể hơn là tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào, nhằm hoàn thiện pháp luật theo hướng phù hợp với thực tiễn.

*Nhiệm vụ nghiên cứu:* Để đạt được mục đích trên, luận văn có những nhiệm vụ như sau:

+ Nghiên cứu và làm rõ một số vấn đề lý luận pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN

+ Đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN và thực tiễn giải quyết tranh chấp KDTM giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp Lào tại tỉnh Kon Tum.

+ Nêu và luận giải định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong việc giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN tại Kon Tum và Việt Nam.

### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.**

*Phương pháp luận:* Khi nghiên cứu đề tài này, tác giả sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, những quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về cải cách tư pháp.

*Phương pháp nghiên cứu:* Phương phân tích, so sánh, đối chiếu, tư duy logic, tổng hợp các quy định, quan điểm, nhận thức về pháp luật có liên quan đến nội dung đề tài, sử dụng các kết quả thống kê về về giải quyết tranh chấp KDTM giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp Lào tại tỉnh Kon Tum để nghiên cứu.

## **6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu**

*Một là,* giải quyết một số vấn đề mang tính lý luận của giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại có yếu tố nước ngoài.

*Hai là,* luận văn nghiên cứu, phân tích, đánh giá một cách có hệ thống và toàn diện thực trạng và thực tiễn thi hành pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại có yếu tố nước ngoài, qua thực tiễn giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào tại tỉnh Kon Tum.

*Ba là,* đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại có yếu tố nước ngoài tại tỉnh Kon Tum.

## **7. Nội dung nghiên cứu.**

Ngoài mục lục, danh mục các từ viết tắt, phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo luận văn được kết cấu 3 chương như sau:

**Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN.**

**Chương 2: Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN và thực tiễn giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào ở tỉnh Kon Tum.**

**Chương 3: Phương hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào ở tỉnh Kon Tum.**

## Chương 1

### MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT

#### TRANH CHẤP KDTM CÓ YTNN

#### 1.1. Khái niệm, đặc điểm của giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN

##### 1.1.1. Khái niệm tranh chấp KDTM; tranh chấp KDTM có YTNN

##### 1.1.1.1 Khái niệm tranh chấp KDTM

Điều 33 Hiến pháp năm 2013 ghi nhận: “Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm”. Theo từ điển Tiếng Việt phổ thông “tranh chấp là sự giành nhau một cách giằng co cái không rõ về bên nào” hoặc “đấu tranh giằng co khi có ý kiến bất đồng, thường là vấn đề quyền lợi của hai bên”<sup>[1]</sup>.

Tại Việt Nam, trước khi BLTTDS năm 2005 ra đời, Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá IX đã thông qua Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án kinh tế ngày 16 tháng 3 năm 1994. Văn bản này tuy không định nghĩa rõ “vụ án kinh tế” hay “tranh chấp KDTM” là gì, nhưng đã quy định những vụ án kinh tế thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (Điều 12).

Điều 3 LTM năm 2005 quy định “Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.”

BLTTDS năm 2015 không định nghĩa như thế nào là “tranh chấp về KDTM” mà liệt kê các tranh chấp KDTM thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (Điều 30)

Khoản 21 Điều 4 LDN 2020 quy định: Kinh doanh là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận.

Tóm lại, tranh chấp về KDTM là những mâu thuẫn, bất đồng, xung đột về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong quá trình thực hiện hoạt động KDTM giữa

---

<sup>1</sup> Hoàng Phê, *Từ điển Tiếng Việt*, Lần tái bản thứ 12, NXB Đà Nẵng, 2006.



các cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau, vì mục đích lợi nhuận và các tranh chấp về vốn góp vào công ty, quản trị công ty.

#### *1.1.1.2 Khái niệm tranh chấp KDTM có YTNN*

Tranh chấp về kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài là những mâu thuẫn, bất đồng, xung đột về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau, đều vì mục đích lợi nhuận và các tranh chấp trong hoạt động góp vốn vào công ty, quản trị công ty; các bên tranh chấp có sự khác nhau về quốc tịch; trường hợp đều cùng quốc tịch Việt Nam thì việc xác lập, thay đổi, thực hiện hoặc chấm dứt quan hệ kinh doanh thương mại đó xảy ra tại nước ngoài hoặc đối tượng của quan hệ kinh doanh thương mại đó ở nước ngoài;

#### **1.1.2 Đặc điểm tranh chấp KDTM, tranh chấp KDTM có YTNN.**

##### *1.1.2.1 Đặc điểm tranh chấp KDTM*

*Thứ nhất*, chủ thể tranh chấp KDTM chủ yếu là các thương nhân.

*Thứ hai*, khách thể của tranh chấp KDTM là các quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan hệ KDTM.

*Thứ ba*, nội dung của tranh chấp là những mâu thuẫn về lợi ích kinh tế, tài sản.

##### *1.1.2.2 Đặc điểm của tranh chấp KDTM có YTNN*

*Thứ nhất*, chủ thể có tranh chấp là giữa các thương nhân, thông thường có sự khác nhau về quốc tịch,

*Thứ hai*, pháp luật được áp dụng để giải quyết tranh chấp có thể là pháp luật quốc gia hoặc pháp luật nước ngoài.

*Thứ ba*, tranh chấp KDTM có YTNN luôn có sự phức tạp về thẩm quyền, về thủ tục tố tụng, về pháp luật áp dụng.

## **1.2. Khái quát pháp luật giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN**

### **1.2.1. Khái niệm pháp luật giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN**

Pháp luật giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN là nguồn luật được dùng để điều chỉnh, giải quyết tranh chấp KDTM đó. Ở Việt Nam hiện nay có 3 loại

nguồn luật cơ bản, đó là: văn bản quy phạm pháp luật, tập quán pháp và tiền lệ pháp.

### ***1.2.2. Đặc điểm pháp luật giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN***

*Thứ nhất, pháp luật áp dụng theo sự thoả thuận lựa chọn của các bên.*

*Thứ hai, pháp luật áp dụng trong trường hợp không có thỏa thuận chọn luật, hoặc luật không cho phép chọn luật áp dụng.*

### ***1.2.3. Khung khổ pháp luật giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN***

#### ***1.2.3.1. Pháp luật quốc gia***

Các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các tranh chấp KDTM có YTNN chủ yếu ở Việt Nam là: Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Trọng tài thương mại năm 2010, Luật Đầu tư năm 2014; Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Trọng tài thương mại... Việt Nam cũng đã thừa nhận giá trị pháp lý của án lệ trong giải quyết tranh chấp. Năm 2017, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua Án lệ số 13/2017/AL về hiệu lực thanh toán của thư tín dụng (L/C) trong trường hợp hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là cơ sở của L/C bị huỷ bỏ.

#### ***1.2.3.2. Điều ước quốc tế***

Các điều ước quốc tế là nguồn luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN phải chứa đựng các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội trong lĩnh vực này. Các điều ước quốc tế này có thể kể đến như: các Hiệp định tương trợ tư pháp quốc tế về dân sự, Công ước Viên 1980, Các hiệp định thương mại tự do..., chứa đựng các nguyên tắc, quy phạm pháp luật trực tiếp hướng dẫn cách xử sự hoặc dẫn chiếu đến pháp luật quốc gia nào được áp dụng để giải quyết.

#### ***1.2.3.3. Tập quán quốc tế***

Các tập quán quốc tế được áp dụng để giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN khi: (i) được điều ước quốc tế quy định; (ii) được pháp luật quốc gia quy

định; (iii) được các bên chủ thể thỏa thuận áp dụng; (iv) cơ quan giải quyết tranh chấp cho rằng các bên tranh chấp đã mặc nhiên áp dụng tập quán quốc tế. Một số tập quán quốc tế nổi tiếng thường được áp dụng tại Việt Nam là: Các điều kiện thương mại quốc tế (Incoterms), Quy tắc và thực hành thống nhất tín dụng chứng từ (UCP)...

#### ***1.2.4. Các phương thức giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN theo pháp luật Việt Nam.***

##### ***1.2.4.1. Thương lượng***

Thương lượng là phương thức giải quyết tranh chấp thông qua việc các bên tranh chấp cùng nhau bàn bạc, tự dàn xếp, tháo gỡ những bất đồng phát sinh để loại bỏ tranh chấp mà không cần có sự trợ giúp hay phán quyết của bất kì bên thứ ba nào. Ưu điểm của thương lượng là: các bên chủ động trong việc lựa chọn trình tự, địa điểm, thời gian, phương thức tiến hành thương lượng; giữ được uy tín, bí mật kinh doanh; chi phí thấp, giữ gìn được mối quan hệ hợp tác kinh doanh giữa các bên; kết quả thương lượng sẽ nhanh chóng được thi hành. Đặc biệt, thương lượng giúp các bên tránh được xung đột pháp luật, tránh việc có thể gặp bất lợi khi cơ quan tài phán áp dụng pháp luật vào giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, thương lượng cũng có nhiều nhược điểm như: sự bất cân xứng trong sức mạnh và quyền lực của các bên có thể chi phối quá trình thương lượng<sup>[2]</sup>; chứng cứ mà các bên đưa ra không phải lúc nào cũng được kiểm tra và đánh giá một cách toàn diện như ở Trọng tài hay Tòa án; các bên cũng không thể áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; hiệu quả của thương lượng phụ thuộc rất nhiều vào thiện chí của các bên và ý thức tuân thủ kết quả thương lượng.

##### ***1.2.4.2. Hòa giải thương mại***

Hòa giải thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp thương mại do các bên thỏa thuận và được hòa giải viên thương mại làm trung gian hòa giải hỗ

---

<sup>[5]</sup> Nguyễn Bá Bình và nkk (2017). *Giáo trình pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế*, Nhà xuất bản Tư pháp, 2017. Đại học Luật Hà Nội, tr. 287

trợ giải quyết tranh chấp. Ưu điểm của hòa giải là: tính linh hoạt về thủ tục cao; thông tin của các bên tranh chấp được bảo mật, không gây ảnh hưởng đến uy tín kinh doanh; có sự tham gia của hòa giải viên là những chuyên gia trong lĩnh vực đang có tranh chấp; sự tham gia của hòa giải viên sẽ giúp cho sự chênh lệch về địa vị giữa các bên tranh chấp giảm đi, các doanh nghiệp nhỏ sẽ ít rơi vào thế yếu hơn so với thương lượng. Tuy nhiên, cũng như thương lượng, kết quả của hòa giải phụ thuộc rất nhiều vào thiện chí, sự tự nguyện của các bên và chi phí hòa giải thường cao.

#### *1.2.4.3. Trọng tài thương mại*

Theo khoản 1 Điều 3 LTTTM năm 2010: Trọng tài thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp do các bên thỏa thuận và được tiến hành theo quy định của Luật Trọng tài thương mại. Trọng tài chỉ có thẩm quyền giải quyết khi các bên tranh chấp thỏa thuận lựa chọn phương thức trọng tài. Thỏa thuận trọng tài phải được xác lập dưới dạng văn bản, có thể lập trước hoặc sau khi có tranh chấp. Trọng tài có tính bảo mật cao, giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài được tiến hành không công khai, do đó uy tín của các bên không bị ảnh hưởng, bí quyết nghề nghiệp không bị bên thứ ba tiếp cận. Thủ tục trọng tài có tính linh hoạt cao: ngôn ngữ sử dụng, địa điểm giải quyết tranh chấp có thể do các bên lựa chọn. Phán quyết trọng tài là chung thẩm và có hiệu lực kể từ ngày ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị. Phán quyết trọng tài được thi hành theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự. Tuy nhiên, phán quyết trọng tài vẫn có thể bị Tòa án hủy trong trường hợp không có thỏa thuận trọng tài, thỏa thuận trọng tài vô hiệu, thành phần hội đồng trọng tài không đúng quy định của luật... được quy định tại Điều 68 Luật TTTM 2010.

#### *1.2.4.4. Tòa án*

Thẩm quyền của Tòa án trong việc giải quyết các tranh chấp KDTM có YTNN được chia thành: thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng. Về thẩm quyền chung: Tòa án Việt Nam hoặc Tòa án của một quốc gia khác đều có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp KDTM thuộc các điểm a, b, c, đ, e khoản 1 Điều 469

BLTTDS năm 2015. Về thẩm quyền riêng biệt: chỉ Tòa án Việt Nam mới có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp KDTM quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 470 BLTTDS năm 2015.

### **1.3. Các yếu tố tác động đến giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN**

#### ***1.3.1. Yếu tố khách quan:***

Tính đa dạng của các tranh chấp thương mại.

Hội nhập, hợp tác quốc tế ngày càng sâu rộng.

Sự đa dạng của hệ thống pháp luật và nguồn luật.

Bối cảnh địa chính trị trong quan hệ quốc tế.

#### ***1.3.2. Yếu tố chủ quan***

Nguồn luật, phương thức giải quyết do các bên lựa chọn giải quyết tranh chấp ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả, hiệu quả giải quyết tranh chấp.

Sự thiện chí, hợp tác của các bên tranh chấp là yếu tố then chốt mang lại hiệu quả giải quyết tranh chấp.

Kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng của người giải quyết tranh chấp đóng vai trò rất quan trọng trong việc giải quyết tranh chấp.

## **Kết luận Chương 1**

Tranh chấp về KDTM có YTNN là những mâu thuẫn, bất đồng, xung đột về quyền và nghĩa vụ giữa các bên trong quá trình thực hiện hoạt động KDTM giữa các cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau, đều vì mục đích lợi nhuận và các tranh chấp trong hoạt động góp vốn vào công ty, quản trị công ty; các bên tranh chấp có sự khác nhau về quốc tịch; trường hợp đều cùng quốc tịch Việt Nam thì việc xác lập, thay đổi, thực hiện hoặc chấm dứt quan hệ KDTM đó xảy ra tại nước ngoài hoặc đối tượng của quan hệ KDTM đó ở nước ngoài;

Có 4 phương thức giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN, đó là: thương lượng, hòa giải thương mại, trọng tài thương mại và Tòa án, với những ưu, nhược điểm riêng của từng phương thức. Quá trình giải quyết tranh chấp chịu sự tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, ảnh hưởng đến kết quả giải quyết tranh chấp. Trong đó, nguồn luật và phương thức giải quyết là hai yếu tố trực tiếp và quan trọng nhất, ảnh hưởng đến kết quả, hiệu quả giải quyết tranh chấp.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KDTM CÓ YTNV VÀ THỰC TIỄN GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KDTM GIỮA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM VÀ LÀO Ở TỈNH KON TUM

### 2.1 Thực trạng pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNV

#### 2.1.1. Quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNV

##### 2.1.1.1 Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp về KDTM có YTNV

- *Nguyên tắc bảo vệ chủ quyền quốc gia và lợi ích quốc gia:* Nội dung nguyên tắc này thể hiện ở hai khía cạnh sau đây: Đối với việc xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp và đối với việc xác định pháp luật áp dụng để giải quyết tranh chấp.

- *Nguyên tắc tôn trọng sự thỏa thuận, quyền và lợi ích chính đáng của các bên tranh chấp:* thể hiện rõ trong việc các bên có thể thỏa thuận lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp, luật áp dụng để giải quyết tranh chấp.

- *Nguyên tắc ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên:* Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó, trừ Hiến pháp<sup>3</sup>

##### 2.1.1.2 Pháp luật về giải quyết các tranh chấp KDTM có YTNV bằng thương lượng, hòa giải thương mại, trọng tài thương mại

- *Về thương lượng:* pháp luật Việt Nam luôn khuyến khích, tạo điều kiện để các bên tiến hành thương lượng giải quyết tranh chấp. Thương lượng được tiến hành trên sự tự đàm phán, trao đổi, thỏa thuận giữa các bên tranh chấp mà không có sự tham gia của bên thứ ba, được tiến hành ngay cả khi các bên đã lựa chọn Trọng tài thương mại hay Tòa án.

- *Hòa giải thương mại:* Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 về hòa giải thương mại quy định về phạm vi, nguyên tắc, trình tự,

<sup>3</sup> Khoản 1 Điều 6 Luật Điều ước quốc tế quy định

thủ tục giải quyết tranh chấp bằng hòa giải thương mại, hòa giải viên thương mại, tổ chức hòa giải thương mại, tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam và quản lý nhà nước về hoạt động hòa giải thương mại. Theo đó, các bên có thể thỏa thuận lựa chọn hòa giải thương mại vụ việc hoặc hòa giải thương mại quy chế để giải quyết tranh chấp. Thủ tục, trình tự, địa điểm tiến hành hòa giải rất linh hoạt. Kết quả hòa giải thành được Tòa án công nhận và được bảo đảm thi hành theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

- *Trọng tài thương mại*: LTTTM 2010 xác định thẩm quyền giải quyết các tranh chấp của Trọng tài bao gồm: Tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại; ít nhất một bên tranh chấp có hoạt động thương mại; tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng trọng tài (Điều 2) và bao gồm cả các tranh chấp KDTM có YTNN. Trọng tài thương mại không có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về góp vốn vào công ty, tranh chấp về quản trị công ty. Điều kiện giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài là các bên phải có thỏa thuận Trọng tài, lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp. Phán quyết trọng tài là chung thẩm và có hiệu lực kể từ ngày ban hành, được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Phán quyết trọng tài có thể bị hủy bởi Tòa án khi thuộc các trường hợp tại khoản 2 Điều 68 LTTTM năm 2010.

#### *2.1.1.3 Pháp luật về giải quyết các tranh chấp KDTM có YTNN tại Tòa án Về thẩm quyền của Tòa án giải quyết các tranh chấp KDTM có YTNN:*

- **Thẩm quyền chung**: Tòa án Việt Nam có thẩm quyền chung trong giải quyết các tranh chấp KDTM có YTNN thuộc các điểm a, b, c, đ, e khoản 1 Điều 469 BLTTDS năm 2015. BLTTDS năm 2015 đưa ra các tiêu chí sau để xác định thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam: mối quan hệ giữa bị đơn và Việt Nam (cư trú hoặc có trụ sở tại Việt Nam, sự việc phát sinh từ chi nhánh, văn phòng đại diện tại Việt Nam, có tài sản tại Việt Nam); mối quan hệ giữa sự kiện pháp lý làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ KDTM, đối tượng của hợp đồng và Việt Nam (xảy ra tại Việt Nam, liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam).



- Thẩm quyền riêng: khi tranh chấp có liên quan đến quyền đối với tài sản là bất động sản trên lãnh thổ Việt Nam hoặc tranh chấp mà các bên lựa chọn Tòa án Việt Nam để giải quyết theo pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên thì thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam (khoản 1 Điều 470 BLTTDS năm 2015).

- Thẩm quyền theo lãnh thổ và cấp Tòa án: sau khi xác định thẩm quyền của Tòa án theo Chương XXXVIII, Tòa án áp dụng các quy định tại Chương III của BLTTDS năm 2015 để xác định thẩm quyền của Tòa án cụ thể giải quyết vụ việc dân sự có YTNN.

*Về pháp luật áp dụng giải quyết các tranh chấp KDTM có YTNN tại Tòa án:*

*+Pháp luật theo sự thỏa thuận lựa chọn của các bên:*

Pháp luật nước ngoài được chọn sẽ không được áp dụng trong trường hợp hậu quả của việc áp dụng pháp luật nước ngoài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam (điểm a khoản 1 Điều 670 BLDS năm 2015).

*+Pháp luật áp dụng trong trường hợp không có thỏa thuận chọn luật:*

Trường hợp các bên không có thỏa thuận chọn luật hoặc thỏa thuận chọn luật không hợp pháp hoặc pháp luật không cho phép chọn luật, thì pháp luật được áp dụng được xác định theo quy định tại điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc luật Việt Nam.

### ***2.1.2 Đánh giá quy định của pháp luật về giải quyết các tranh chấp về KDTM có YTNN***

*Giải quyết tranh chấp bằng thương lượng:*

Hiện nay vẫn còn tình trạng các tổ chức thẩm định giá tài sản, giám định thiệt hại thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật dẫn đến chứng cứ đưa ra tại cuộc thương lượng không hợp pháp, gây thiệt hại cho các bên.

*Giải quyết tranh chấp bằng Hòa giải thương mại:*

Thời hạn hòa giải chưa được quy định tại văn bản pháp luật, dẫn đến một trong các bên lợi dụng để kéo dài thời gian hòa giải, gây thiệt hại cho bên còn lại.

*Giải quyết tranh chấp tại Tòa án:*

Nội hàm của khái niệm “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” chưa được làm rõ tại Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Pháp luật áp dụng đối với các tranh chấp KDTM có YTNN được quy định tại khoản 3, 4 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chưa được quy định.

Về thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam: còn có nhiều cách hiểu khác nhau.

*Giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài thương mại:* chưa có quy định về: luật nào được dùng để điều chỉnh sự hợp pháp của thỏa thuận trọng tài; chưa quy định căn cứ nào để Hội đồng trọng tài xác định nguồn luật là phù hợp nhất.

## **2.2 Thực tiễn thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào ở tỉnh Kon Tum**

### ***2.2.1 Tình hình giao lưu thương mại và các tranh chấp giữa các doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp Lào tại tỉnh Kon Tum***

Người dân sinh sống tại địa bàn tỉnh Kon Tum có truyền thống giao thương với nhân dân nước bạn Lào, Cam –pu -chia. Mặc dù ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, nhưng hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa, thương mại qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y 05 tháng đầu năm 2021 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020.

Theo số liệu thống kê, năm 2018 Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum không thụ lý vụ án KDTM có YTNN nào. Năm 2019 Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum thụ lý 05 vụ án KDTM có YTNN, trong đó giữa doanh nghiệp Việt Nam và doanh nghiệp Lào là 03 vụ. Nội dung tranh chấp thường gặp là: hợp đồng mua bán hàng hóa, chủ yếu ở đây là các sản phẩm làm từ gỗ. Nguyên đơn thường gặp là các doanh nghiệp Việt Nam, bị đơn là doanh nghiệp Lào, người đại diện theo pháp luật cũng như trụ sở công ty đều ở Lào.

### **2.2.2 Thực tiễn giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào ở tỉnh Kon Tum bằng phương thức hòa giải, thương lượng, Trọng tài thương mại**

Thực tiễn khi tiến hành nghiên cứu các vụ tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào tại Kon Tum thấy rằng, các bên đều tiến hành thương lượng ngay khi phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên, hiệu quả thương lượng là không cao. Lý do: các bên đều cho rằng mình đúng và bên còn lại không có thiện chí thương lượng.

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Kon Tum chưa có Trung tâm hòa giải thương mại, trọng tài thương mại đăng ký hoạt động nên không phát sinh số liệu.

### **2.2.3 Giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào tại tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.**

TAND tỉnh Kon Tum các năm 2019, 2020, 2021 thụ lý 10 vụ án KDTM sơ thẩm (các vụ án chưa giải quyết chỉ tính một lần khi chuyển sang năm tiếp theo), giải quyết 08 vụ, đạt 80%. Trong đó, tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào có 03 vụ, chiếm 30%.

Thực tiễn tại TAND tỉnh Kon Tum đã giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào như sau:

Dưới đây là 03 vụ án mà TAND tỉnh Kon Tum đã giải quyết:

#### **\*Vụ án thứ nhất:**

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Khánh Huy.
- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nam Lào. (Địa chỉ công ty: Bản Kang (bản km 5), huyện Pakse, tỉnh Champasak, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.)

Nhận định của tòa án:

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án KDTM sơ thẩm;

Xét thấy: Bị đơn trong vụ án là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nam Lào có trụ sở tại Bản Kang (bản km 5), huyện Pakse, tỉnh Champasak,

nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Căn cứ Điều 39, Điều 469 và 470 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

**Quyết định:**

1. Đình chỉ giải quyết vụ án KDTM thụ lý số 03/2019/TLST-KDTM ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc “*Yêu cầu thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa*”.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn có quyền khởi kiện vụ án tại Tòa án nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Ngoài ra Tòa án còn quyết định các nội dung về án phí, quyền kháng cáo.

**Nhận xét:** Tòa án vận dụng Điều 469 và 470 Bộ luật Tố tụng dân sự để xác định “*vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Việt Nam mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*” là chưa thuyết phục. Cụ thể, trong vụ án này, có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của tổ chức Việt Nam (Công ty TNHH Khánh Huy), do đó Tòa án Việt Nam vẫn có thẩm quyền giải quyết theo điểm e khoản 1 Điều 469 BLTTDS. Bên cạnh đó, Tòa án không đề cập trong quyết định việc các bên có thỏa thuận gì về chọn Tòa án Việt Nam là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp hay không? Việc xác lập, thay đổi, chấm dứt hợp đồng xảy ra ở đâu?... Do đó, lập luận của Tòa án cho rằng vụ án không thuộc thẩm quyền của Tòa án Việt Nam là không có cơ sở vững chắc.

**\*Vụ án thứ hai (trích):**

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Khánh Huy.

Địa chỉ: số 112 đường Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:*

1. Công ty TNHH MTV Nam Lào. (đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan). Địa chỉ: Bản Kang (bản km 5), huyện Pakse, tỉnh Champasak, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

2. Công ty TNHH Phong Phú. (đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan). Địa chỉ: Thôn Thọ Lộc, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

***Nhận xét:***

Về thẩm quyền: Vụ án này, HĐXX nhận định các bên đã thỏa thuận với nhau chọn Tòa án Việt Nam để giải quyết tranh chấp, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng pháp luật

Về pháp luật áp dụng: Tòa án áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết tranh chấp là chưa thực sự thỏa đáng.

**\*Vụ án thứ ba (trích):**

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Kim Khang Việt Nam

*Bị đơn:* Công ty TNHH MTV thương mại Tiến Đạt Attapeu Lào. Địa chỉ: Bản Vất Luông, huyện Samakisay, tỉnh Attapeu, cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

***Nhận xét:***

Về thẩm quyền: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum là đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39; Điểm c khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về pháp luật áp dụng: Tòa án áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết tranh chấp là chưa thực sự thuyết phục.

**2.2.4 Hạn chế khi giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào ở tỉnh Kon Tum và nguyên nhân**

***Hạn chế:***

Đương sự không thể lựa chọn hòa giải thương mại hay trọng tài thương mại tại Kon Tum làm phương thức giải quyết tranh chấp.

Tòa án khi giải quyết các tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào còn thiếu sót khi nhận định về thẩm quyền cũng như pháp luật áp dụng để giải quyết tranh chấp.

Thời gian giải quyết vụ án tuy đúng hạn luật định nhưng còn dài.

### ***Nguyên nhân***

Số lượng các vụ việc tranh chấp KDTM nói chung, tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào ở tỉnh Kon Tum trên thực tế là không nhiều. Hơn nữa, tại Kon Tum, người dân chưa biết đến nhiều về hòa giải thương mại và Trọng tài thương mại, do đó, nhu cầu sử dụng hai phương thức này trên thực tế để giải quyết tranh chấp là không lớn.

Các vụ án KDTM có YTNN là loại án mới phát sinh tại Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum khoảng 03 năm gần đây. Đây đều là những vụ án phức tạp, quá trình thu thập chứng cứ khó khăn.

Đội ngũ Thẩm phán, thư ký chưa được tập huấn, đào tạo kỹ năng chuyên sâu giải quyết các vụ án KDTM có YTNN. Do đó Thẩm phán vẫn còn lúng túng, thiếu kinh nghiệm khi phân tích thẩm quyền và pháp luật áp dụng khi giải quyết các vụ án này.

## **Kết luận Chương 2**

Pháp luật về giải quyết các tranh chấp KDTM có YTNN đã cơ bản hoàn thiện, đáp ứng được nhu cầu đặt ra của thực tiễn. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều bất cập của pháp luật cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

Thực tiễn tại tỉnh Kon Tum, chưa có Trung tâm hòa giải thương mại, trung tâm trọng tài thương mại và các chi nhánh, văn phòng đại diện tổ chức hòa giải nước ngoài tại Việt Nam đăng ký hoạt động. Phương thức thương lượng ít được sử dụng vì có bên tranh chấp chưa thực sự thiện chí, cũng như tại Kon Tum chưa có các điều kiện hỗ trợ cho thương lượng (như có ít trung tâm thẩm định giá tài sản, chưa có công ty giám định thiệt hại...). Tòa án là phương thức được sử dụng chủ yếu khi giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào ở tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, với những nguyên nhân khách quan và chủ quan, thực tiễn giải quyết tranh chấp tại Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum vẫn còn nhiều hạn chế, nhất là về xác định thẩm quyền của Tòa án và hệ thống pháp luật của nước nào sẽ được áp dụng để giải quyết tranh chấp.

### Chương 3

## PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIÊN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP KDTM Ở VIỆT NAM

### 3.1 Định hướng hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN

+ Đảm bảo nguyên tắc “*bảo vệ chủ quyền quốc gia và lợi ích quốc gia*” cũng như nguyên tắc “*ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên*”

+ Đảm bảo nguyên tắc “*tôn trọng sự thỏa thuận, quyền tự định đoạt của các bên tranh chấp*”.

+ Đảm bảo sự phát triển đa dạng các phương thức giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN, đặc biệt là các phương thức phi Tòa án.

+ Nghiên cứu và xây dựng hành lang pháp lý về hòa giải, trọng tài trực tuyến.

### 3.2 Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN

*Về hệ thống các phương thức giải quyết tranh chấp:*

Cần nâng Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2017 thành Luật để xứng đáng với tầm quan trọng của hòa giải thương mại với tư cách là một phương thức giải quyết tranh chấp.

Đối với Trọng tài thương mại, cần có các quy định cụ thể hơn về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN, cụ thể: quy định thành một Chương riêng biệt, tương tự tại Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN bằng thương lượng và Hòa giải thương mại:*

Các bên khi tham gia thương lượng cần tự trang bị cho mình kiến thức, kinh nghiệm về quan hệ đang có tranh chấp.



Cần bổ sung thời hạn hòa giải vào Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. Tác giả đề xuất thời hạn này là: 30 ngày kể từ ngày các bên lựa chọn Hòa giải viên hoặc trung tâm hòa giải; đối với vụ việc phức tạp, thời hạn này có thể được kéo dài nhưng không quá 45 ngày.

*Về giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN tại Trọng tài và Tòa án:*

Làm rõ nội hàm của khái niệm “*các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam*” Bộ luật tố tụng dân sự 2015 cũng như Luật Trọng tài thương mại 2010. Theo tác giả, cần Luật hóa quy định tại Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP Hướng dẫn thi hành một số quy định luật trọng tài thương mại của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể: *các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam là các nguyên tắc xử sự cơ bản có hiệu lực bao trùm đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật Việt Nam.*

Quy định cụ thể pháp luật áp dụng đối với các tranh chấp KDTM có YTNN được quy định tại khoản 3, 4 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tác giả đề xuất quy định: pháp luật của nước nơi công ty thành lập hoặc có trụ sở sẽ được áp dụng để giải quyết..

+ Cần xây dựng hình thức trọng tài, hòa giải trực tuyến này trong văn bản Luật, đảm bảo tính pháp lý của kết quả giải quyết tranh chấp.

+ Quy định cụ thể, luật điều chỉnh năng lực của các bên tham gia ký kết thỏa thuận trọng tài là luật quốc tịch, còn luật điều chỉnh đối tượng của thỏa thuận (loại tranh chấp có thể giải quyết được bằng phương thức trọng tài) là luật của nước nơi có địa điểm trọng tài <sup>[4]</sup>.

+ Quy định rõ hơn nguồn luật áp dụng do trọng tài tự mình xác định trong trường hợp các bên đã không lựa chọn pháp luật áp dụng. Cụ thể: căn cứ Hội đồng trọng tài xác định nguồn luật phù hợp nên tương đồng với các nguyên tắc tại khoản 2 Điều 683 BLDS năm 2015.

---

[4] “*Trọng tài thương mại quốc tế và vấn đề luật áp dụng*”. <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=210740> [truy cập 02/3/2022].

### **3.3 Các giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp KDTM giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Lào tại tỉnh Kon Tum**

*Thứ nhất:* cần hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với các phương thức giải quyết tranh chấp bằng hòa giải thương mại, Trọng tài thương mại tại tỉnh Kon Tum.

*Thứ hai,* đối với đội ngũ doanh nhân, các doanh nghiệp tại Kon Tum, cần trau dồi kiến thức pháp luật, đặc biệt là pháp luật về KDTM.

*Thứ ba:* Hiệu quả của việc giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN tại Kon Tum hiện nay có được đảm bảo và được nâng cao hay không chính là ở đội ngũ Thẩm phán, thư ký trực tiếp làm công tác này.

*Thứ tư:* Tăng cường giao lưu hợp tác quốc tế, nhất là với các tỉnh Attapur, Sê Kông của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

*Thứ năm:* Đảm bảo hoạt động giám sát của nhân dân đối với hoạt động tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tăng cường công tác phổ biến, nâng cao ý thức pháp luật cho người dân.

### **Kết luận Chương 3**

Giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN phải đảm bảo bảo vệ chủ quyền quốc gia và lợi ích quốc gia, cam kết thực hiện các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tôn trọng quyền tự định đoạt của các đương sự. Cần chú trọng phát triển các phương thức giải quyết tranh chấp, đảm bảo quyền được tiếp cận của người dân, nhất là các phương thức ngoài Tòa án.

Để nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN cần có những có những giải pháp đồng bộ trong việc hoàn thiện pháp luật và kỹ năng lập pháp, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về kiến thức pháp luật KDTM cũng như nâng cao kiến thức cũng như kỹ năng của đội ngũ Hòa giải viên, Trọng tài thương mại, Thẩm phán, thư ký.

## KẾT LUẬN CHUNG

Quá trình toàn cầu hóa, sự phát triển của các hoạt động KDTM và sự giao lưu hợp tác thương mại giữa các quốc gia là xu thế phát triển tất yếu. Vì vậy, trong thời gian tới các tranh chấp KDTM có YTNN sẽ ngày càng gia tăng lần về số lượng và mức độ phức tạp. Pháp luật hiện hành đã có các phương thức giải quyết tranh chấp là: hòa giải, thương lượng, trọng tài thương mại và Tòa án. Đối với các phương thức: thương lượng và hòa giải, các bên tham gia tranh chấp cũng như Hòa giải viên phải luôn đặt sự hài hòa về lợi ích của các bên lên hàng đầu, là tôn chỉ cho mọi phương án giải quyết. Đối với Tòa án, Trọng tài thương mại, thẩm quyền và pháp luật áp dụng phải được xác định đầu tiên để đảm bảo tính pháp lý của kết quả giải quyết tranh chấp. Thực tiễn pháp luật về giải quyết tranh chấp còn nhiều vướng mắc, bất cập như: nội hàm của khái niệm “*các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam*” chưa được làm rõ và hiểu thống nhất; quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam còn nhiều cách hiểu; hệ thống pháp luật được dùng để điều chỉnh thỏa thuận trọng tài, căn cứ để Hội đồng trọng tài xác định nguồn luật là phù hợp nhất chưa được quy định. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về giải quyết KDTM có YTNN là nhiệm vụ cấp bách để nâng cao chất lượng công tác giải quyết tranh chấp. Trước tiên, phải đảm bảo nguyên tắc “*bảo vệ chủ quyền quốc gia và lợi ích quốc gia*”, “*ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên*” và nguyên tắc “*tôn trọng sự thỏa thuận, quyền tự định đoạt của các bên tranh chấp*” trong xây dựng pháp luật, đảm bảo sự phát triển đa dạng các phương thức giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN, đặc biệt là các phương thức phi Tòa án, nghiên cứu và xây dựng hành lang pháp lý về hòa giải, trọng tài trực tuyến. Riêng tại tỉnh Kon Tum, cần hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với các phương thức giải quyết tranh chấp bằng hòa giải thương mại, Trọng tài thương mại; tăng cường phổ biến kiến thức pháp luật cho đội ngũ doanh nhân và người dân, đặc biệt là pháp luật về KDTM; nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp KDTM có YTNN của Thẩm phán, thư ký trực tiếp làm công tác này; tăng cường giao lưu hợp tác quốc tế; đảm bảo hoạt động giám sát của nhân dân đối với hoạt động tố tụng của Tòa án.